TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 357/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 510/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Lê Thị Thúy K**, sinh năm 1989.

Anh **Nguyễn Huỳnh Bảo Q**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số nhà 213/5/4, tổ 3, khu P, thị trấn L, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn do Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành lập ngày 10 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy K và anh Nguyễn Huỳnh Bảo Q thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị K và anh Q thỏa thuận, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Huỳnh T, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Lê Huỳnh

A, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014. Chị K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy K và anh Nguyễn Huỳnh Bảo Q.

- Về con chung: Anh Q được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Huỳnh T, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Lê Huỳnh A, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014. Chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu 1.000.000 (một triệu) đồng.

Chị K có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng chị Kiều còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện chị Lê Thị Thúy K chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005242 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (chị K đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
-UBNDTT K (GCNKH số 97/2012);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng